

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BỎ QUA CHẾ ĐỘ TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

GS TRẦN NHÂM*

Hồ Chí Minh là tấm gương tuyệt vời về sự vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh lịch sử đặc thù của Việt Nam. Người đi từ chủ nghĩa yêu nước đến CNXH nhờ có sự giác ngộ chủ nghĩa Mác-Lênin và nắm bắt được tinh thần và xu thế tất yếu của thời đại. Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, sợi chỉ đỏ xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh, là trung tâm của hệ thống tư tưởng đó. Người đã khẳng định không phải một lần rằng, chỉ có CNXH và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết được triệt để vấn đề độc lập dân tộc, mới có thể mang lại tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân dân, mới xóa bỏ vĩnh viễn áp bức, bóc lột và nô dịch, mới giải quyết tận gốc vấn đề giải phóng con người, giải phóng xã hội. Lựa chọn con đường XHCN cho sự phát triển của Việt Nam, Hồ Chí Minh đã mở đường cho sự phát triển mới của nước ta, đặt cách mạng Việt Nam vào quỹ đạo cách mạng vô sản.

Vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH, Hồ Chí Minh trước hết xuất phát từ. "...*đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ* là từ một nước nông nghiệp lạc hậu *tiến thẳng* lên chủ nghĩa xã hội



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm công trường xây dựng Nhà máy điện Vinh, tỉnh Nghệ An (6-1957)

không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa"¹. Tại sao Hồ Chí Minh lại bắt đầu xuất phát từ đặc điểm to lớn nhất của việc quá độ lên CNXH ở nước ta. Đó là vì Người tuân theo yêu cầu cơ bản của phép biện chứng mà Lênin đã từng nhắc nhở, Lênin chỉ rõ: Lý luận mácxít tuyệt đối đòi hỏi người ta khi phân tích một vấn đề xã hội, thì phải đặt nó trong khung cảnh lịch sử nhất định; rồi nếu chỉ nói về một

* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia

nước thôi, thì cần phải chú trọng đến những đặc điểm cụ thể phân biệt nước ấy với các nước khác trong phạm vi cùng một thời đại lịch sử duy nhất.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh tỏ rõ một cách xuất sắc năng lực vận dụng phép biện chứng vào việc phân tích cụ thể tình hình cụ thể để tìm ra đặc điểm, quy luật của cách mạng Việt Nam, trên cơ sở đó đề ra đường lối chiến lược và sách lược cách mạng đúng đắn. Người luôn lấy hiện thực sinh động của xã hội Việt Nam, lấy đặc điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam làm điểm xuất phát cho việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh đặc thù của Việt Nam. Luôn luôn coi trọng học tập kinh nghiệm của các nước anh em, nhưng Hồ Chí Minh bao giờ cũng nhắc nhở, căn dặn cán bộ và đảng viên phải chú ý tránh bệnh giáo điều, vận dụng máy móc, rập khuôn kinh nghiệm của nước ngoài vào hoàn cảnh cụ thể của ta. Người chỉ rõ: "... đứng về mặt xây dựng CNXH, tuy chúng ta đã có những kinh nghiệm dồi dào của các nước anh em, nhưng chúng ta cũng không thể áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách máy móc, bởi vì nước ta có những đặc điểm riêng của ta.

Không chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều"². Người còn căn dặn là phải "dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác-Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách

đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta"³.

Với sự khái quát mang tính logic cao, Người nói rõ quan niệm của Người về mục tiêu của CNXH. Người viết: "... xây dựng chủ nghĩa xã hội là thay đổi cả xã hội, thay đổi cả thiên nhiên, làm cho cả xã hội không còn người bóc lột người, không còn đói rét, mọi người đều được ấm no và hạnh phúc"⁴. Người còn nói: "... cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta"⁵.

Hồ Chí Minh không chỉ phác thảo mục tiêu lâu dài của CNXH, mà còn phác thảo khá cụ thể với sự diễn đạt giản đơn, súc tích và dễ hiểu về mục tiêu trước mắt của CNXH. Khi miền Bắc mới bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH, Người trình bày ngắn gọn những mục tiêu ấy như sau:

"Chủ nghĩa xã hội là làm cho dân giàu nước mạnh"⁶; "Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội"⁷; "Chủ nghĩa xã hội là cái gì?

Là mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng tự do”⁸; “Chủ nghĩa xã hội là làm mọi người dân được ấm no, hạnh phúc và học hành tiến bộ”⁹; “... chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”¹⁰.

“*Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống và văn hóa của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy*”¹¹; “*Chủ nghĩa xã hội nghĩa là tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng*”¹²; “*Chủ nghĩa xã hội là mọi người dân được áo ấm, cơm no, nhà ở tử tế, được học hành*”¹³.

Với Hồ Chí Minh, CNXH phải được phác họa cụ thể bằng những bước đi thiết thực, thể hiện ở nhiệm vụ trước mắt mà nhân dân có thể thực hiện được. “Chủ nghĩa xã hội làm sao cho dân giàu nước mạnh”. Trong mối quan hệ giữa dân và nước, Hồ Chí Minh bao giờ cũng coi trọng *dân là chủ*; dân có giàu thì nước mới mạnh, sự phồn vinh của đất nước hoàn toàn không thể tách rời sự cống hiến, đóng góp của nhân dân. Người không có những khái quát cao xa, “lý luận” dài dòng về CNXH, nhưng những mục tiêu cụ thể mà Người nêu ra gắn rất chặt với yêu cầu, nguyện vọng và sự khát khao của dân, chính vì thế nó đi thẳng vào lòng người, vào lòng dân một cách trực tiếp, và nhân dân chấp nhận CNXH với sự tự nguyện, tự giác cao. Như vậy, Người chinh phục lòng dân bằng một thứ lý luận trong thực tiễn và rút ra từ

thực tiễn. Đó là *lý luận thực sự khoa học, thực sự là lý luận theo đúng nghĩa của nó*. Những ai nghĩ rằng, Hồ Chí Minh chỉ là nhà hoạt động thực tiễn, không phải là nhà lý luận, Hồ Chí Minh không có lý luận, đó là sự đánh giá hoàn toàn sai lầm, là không hiểu thực chất lý luận Hồ Chí Minh là gì.

Phác thảo của Hồ Chí Minh về CNXH là làm cho “dân giàu nước mạnh”, đó là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Người trong quá trình hoạt động cách mạng, là bản chất vốn có của CNXH khoa học được khái quát và làm giàu thêm nội hàm súc tích, phong phú của nó. Sau này, Đảng ta đúc kết thành mục tiêu: *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh* thực chất là đã nâng lên ở tầm khái quát cao quan điểm *dân giàu nước mạnh* của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Một loạt các khái niệm do Hồ Chí Minh khái quát, hàm chứa nhiều tầng, nhiều cấp độ khác nhau mà *dân giàu nước mạnh* là khái niệm ở cấp độ chung nhất. CNXH theo Hồ Chí Minh còn thể hiện ở đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân, như ăn, mặc, ở, học hành, chữa bệnh... Cấp độ khái niệm được Người cụ thể hóa từng bước, rằng “*chủ nghĩa xã hội là làm cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được học, ốm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ...*”, “*tất cả mọi người các dân tộc ngày càng sung sướng*”. CNXH mà Hồ Chí Minh quan niệm ở đây chính là Người nhìn thấy cái gốc bền vững của đất nước là người dân, phải dựa vào gốc rễ sâu chặt trong nhân

dân, lực lượng quyết định sự hưng thịnh hay suy vong của mỗi quốc gia, dân tộc. Để cho CNXH không biến chất phai màu, truyền từ đời này đến đời khác, trong tư duy chính trị Hồ Chí Minh luôn nghĩ đến việc phát huy sức mạnh của nhân dân, nâng cao trí tuệ của dân trong quá trình xây dựng CNXH. Vấn đề *trồng người* vì sự nghiệp lâu dài của đất nước giữ một vị trí cực kỳ quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH.

Kiểu quá độ mà Mác quan niệm là quá độ trực tiếp từ một nước tư bản chủ nghĩa đã phát triển cao lên CNXH. Kiểu quá độ mà Lênin thực hiện là quá độ từ một nước tư bản chủ nghĩa phát triển trung bình lên CNXH. Kiểu quá độ mà Hồ Chí Minh tiến hành là quá độ từ một nước nông nghiệp lạc hậu, kém phát triển lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đây là kiểu quá độ *bỏ qua* chưa có tiền lệ trong lịch sử. Phải bỏ qua một chế độ xã hội - chủ nghĩa tư bản - để quá độ lên CNXH, là một điều hoàn toàn mới mẻ đối với chúng ta. Đây rõ ràng là quá trình khai phá, tìm đường ngay từ đầu mà Hồ Chí Minh và Đảng phải tự mình nghiên ngẫm, suy tư giải ra bài toán khó có một không hai này. Nhận rõ điều đó và không chủ quan, duy ý chí, Người cho rằng: "Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta"¹⁴. Nhớ lại năm 1944, trước khi rời Liễu Châu, Người đã nói với tướng Trương Phát Khuê: "Chủ nghĩa cộng

sản sẽ chưa được thực hiện ở Việt Nam trong vòng 50 năm tới"¹⁵. Năm 1946, khi Người ở Pháp, các nhà báo hỏi: Có phải Chủ tịch cho rằng nước Việt Nam chưa có thể cộng sản hóa được trước một thời hạn là 50 năm không? Người trả lời: "Tất cả mọi người đều có quyền nghiên cứu một chủ nghĩa. Riêng tôi, tôi đã nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác... Còn khi nào thì chủ nghĩa Các Mác thực hiện thì tôi không thể trả lời được. Muốn cho chủ nghĩa cộng sản thực hiện được, cần phải có kỹ nghệ, nông nghiệp và tất cả mọi người đều được phát triển hết khả năng của mình. Ở nước chúng tôi, những điều kiện ấy chưa có đủ"¹⁶.

Rõ ràng, Người hoàn toàn không ảo tưởng, chủ quan cho rằng CNXH sẽ được xây dựng nhanh chóng ở Việt Nam. Chính trên ý nghĩa ấy, Người nhận rõ: "Chủ nghĩa xã hội không thể làm mau được mà phải làm dần dần"¹⁷. Người nói rõ: "... tiến lên chủ nghĩa xã hội, không thể một sớm một chiều"¹⁸. Miền Bắc tiến lên CNXH trong tình hình quốc tế có nhiều biến đổi. Liên Xô có kế hoạch 20 năm xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Xu hướng chung của các nước anh em lúc này là muốn tiến nhanh, đốt cháy giai đoạn, và hiện tượng tư tưởng này ít nhiều có ảnh hưởng đến con đường xây dựng CNXH ở miền Bắc nước ta.

Nhưng, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, nhờ có tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của Hồ Chí Minh với quan niệm con đường tiến lên CNXH ở Việt Nam "không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác"¹⁹, nên Đảng

ta đã hạn chế một phần những tác động tiêu cực của mô hình CNXH hiện thực Liên Xô đối với sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta. Ngay cả khi trong thời kỳ này xuất hiện khẩu hiệu: *Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH; Tiến thẳng lên CNXH*, Hồ Chí Minh nhận thấy xu hướng “tả” khuynh, duy ý chí, chủ quan đã xuất hiện, Người đã uốn nắn ngay: “Tiến nhanh, tiến mạnh không phải là phiêu lưu, làm ẩu. Phải thiết thực đi từng bước, phải *tiến vững chắc*. Phải nắm vững *quy luật* phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận *những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể*. *Kế hoạch* phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế. Phải *chống bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái*. Phải xây dựng tác phong *điều tra, nghiên cứu* trong mọi công tác cũng như trong khi định ra *mọi* chính sách của Đảng và của Nhà nước”²⁰. Có thể khẳng định rằng, những luận điểm về sự quá độ lên CNXH không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa trong điều kiện một nước mà nền kinh tế kém phát triển, nông nghiệp lạc hậu là một bộ phận rất quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Những luận điểm ấy lại được đề ra trong một hoàn cảnh rất đặc thù, trên một đất nước đồng thời làm hai chiến lược cách mạng – cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và tiếp tục cách mạng dân chủ nhân dân ở miền Nam. Đây phải chăng là một cuộc tìm đường, khai phá chưa hề có tiền lệ trong lịch sử. Không phải ngẫu nhiên mà bạn bè quốc tế đã thành kính nhận xét rằng: “Hồ Chí Minh là

một nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa sáng tạo vĩ đại và một người hành động. Chủ nghĩa xã hội của Người không bè phái, cũng không giáo điều mà nhân đạo và nhân loại”²¹. Chính vì vậy, hiện nay “trong mọi biến đổi cũng có một số điều quan trọng không hề thay đổi. Đó là ý tưởng xã hội chủ nghĩa, các tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa, tự do, dân chủ và công bằng xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà yêu nước vĩ đại, người theo chủ nghĩa quốc tế đã công hiến trọn đời mình cho những lý tưởng đó”²².

Thật vậy, những quan niệm về CNXH của Hồ Chí Minh là phù hợp với quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH, phù hợp với con đường cách mạng của Việt Nam, thuận với trào lưu phát triển của thời đại. Do vậy, nó dễ đi vào lòng người, được mọi người dân chấp nhận, tự nguyện phấn đấu cho thắng lợi của CNXH.

1, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 20. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.10, tr. 13, 591, 97, 17, 556, 317, 72, 315

2, 3, 5, 6, 8, 14, 17, 18, 19. *Sđđ*, T. 8, tr. 499, 3, 5, 6, 8, 493, 226, 228, 227

4. *Sđđ*, T.9, tr. 447

15. *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, CTQG, H, 2006, T.2, tr. 218

16. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, *Sđđ*, T.4, tr. 272

21, 22. *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, UNESCO và Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam xuất bản, H, 1990, tr. 157, 22.